

MINH LÝ ĐẠO
TAM TÔNG MIẾU



KINH
GIÁC THẾ

BÀI TẶNG ĐỨC TẠO HÓA

Hóa công gây dựng muôn loài,
Âm dương luân chuyển, có hoài đời xây.
Hết đêm rồi lại tới ngày,
Trái bông mọi món người rày có chung.
Cây kia thú nọ trong rừng,
Trên non dưới biển khắp từng riêng chia.
Có sông cỏ, có đầm đìa,
Siêng năng túc dụng sớm khuya tại mình.
Bao la vạn tượng minh minh,
Biết dùng chẳng thiếu, biết gìn âm no.
Giúp người sẵn thú trâu bò,
Có mà cày đất tiện cho ngăn nào!
Cám Tạo Vật rất công lao,
Chúng sanh gọi đức, biết bao là ngàn!
Phận người có biết phải chăng,
Gội nhuần đức hóa, biết rằng nhờ ai ?
Trăm loài gây dựng hình hài,
Âm dương phối hiệp, chẳng ngoài thọ sanh.
Đội ơn đức cả tạo thành,
Noi gương trời đất háo sanh mới là . . .

Lê Sơn Thánh Mẫu

GIẢI CÁCH TU HÀNH

Muôn rõ thông đạo đức,
Tâm tánh khá giỏi mài.
Mắt thấy nền Thánh thất,
Lòng sở mộ ái hoài.
Ngặt ở trên đảnh núi,
Đường sá rất chông gai.
Nhọc công trèo thì tới,
Chí lực phải bền dai.
Chịu lắm điều khổ hạnh,
Mới gặp chốn Bồng Lai.
Chon núi là bến nhọc,
Trèo non khó chớ ngoai.
Thất tình nghi đoạn giải,
Bảy nẻo sáng trong ngoài.
Tới nơi đặng thông thả,
Hưởng cực lạc lâu dài.
Đức Chí Tôn hiện tại,
Kim Thân ngự Liên Đài.
Lòng từ bi lân mẫn,
Ôn phủ tế muôn loài.

Lời vàng nghe phán dạy,
Lao khổ mấy không nài.
Công quả dày đặng thưởng,
Giềng đạo đức quảng khai.
Nhiều đường thông trước mắt,
Nẻo dè tránh có hai:
Một là lòng kiêu thái,
Hai ham hố ý tài.
Xui lỗi lầm lắm kẻ,
Dắt đến vực khổ tai.
Tánh kiêu căng xét quấy,
Coi dễ rất lắm sai.
Tưởng thấy thì làm được,
Hay tự thị chê bai.
Năng múa men khoe miệng,
Tỉ sánh ví anh tài.
Không dè trang quân tử,
Dè dặt chí không phai.
Trung dung an phận thủ,
Tâm tánh rất khoan thai.
Kẻ kiêu căng mê muội,
Làm quấy không rõ sai.
Đi lạc lầm lỡ bước,
Lướt đại đụng chông gai.

Tưởng rằng là cao thượng,
Không kịp kẻ sơ giai.
Đường tham lam ham hố,
Nương thế đạo truyền khai.
Dục tranh danh đồ lợi,
Làm lỗi bước lạc loài.
Hay chuyên quyền tự thị,
Thần, Thánh, sánh ngang vai.
Làm tài hay chỉ dẫn,
Lạc nẻo phải mang tai.
Dắt cho người lộn lối,
Bị vướng đạp chông gai.
Chon gập ghình khó bước,
Sụp hố bị liền hoài.
Dối chỉ đường Thánh thất,
Chẳng rõ nẻo Linh Đài.
Người mù dắt kẻ tối,
Đi lính quính đông dài.
Cả đời đâu còn đó,
Nào thoát đặng trần ai.
Gắng công tâm Đạo cả,
Mới gặp đặng Như Lai.

Tề Thiên Đại Thánh

TAM QUY

1. QUY Y PHẬT GIẢI

Phải giác ngộ học theo hạnh Phật,
Bằng muối mê súc vật trần gian.
Được vẻ vui thiết nẻo Thiên Đàng,
Chác phiền não là hang địa ngục.
Buông danh lợi buộc ràng câu thúc,
Bỏ ái ân lao碌 cực thân.
Món uống ăn ngon béo chẳng cần,
Nơi trú ngụ khôn phân huê lệ.
Tùy duyên phận tiện dùng theo thể,
Phật từ bi phổ tế quần sanh.
Người chẳng màng ân ái lợi danh,
Thật rất đáng trọn lành trên thế.
Mười điều đủ: si, liêm, hiếu, đễ,
Thuần tín, trung, nghĩa, lễ, chẳng lời.
Chuyên làm lành, mảy ác không vờ,
Qui y Phật, gìn lời Phật giáo.

Vân Trung Tử

2. QUY Y PHÁP GIẢI

Làm việc chánh gọi là Pháp vậy,
Theo bàng môn nẻo ấy là tà.
Đạo vô vi thiết pháp cao xa,
Hữu vi ấy sanh ra đối giả.
Chừa gian lận, dứt điều xảo trá,
Bớt lửa lòng, chớ khá cang cường.
Tinh, khí, thần, là báu Tiên phương,
Luyện cho đặng khỏi vương Địa Phủ.
Pháp chẳng phải vẽ bùa niệm chú,
Khí tiên thiên là chủ nơi hơi,
Giềng ngũ luân là pháp ở đời,
Ngay với chúa, thảo nơi cha mẹ.
Thuận huynh đệ, ấy là nhằm lẽ,
Hiệp vợ chồng vui vẻ hòa hài.
Lấy lòng tin bậu bạn trước mai,
Ngũ luân chớ nguôi ngoai rối loạn.
Tam độc với cửu trùng diệt đoạn,
Chớ lỗi lầm làm bạn quỷ ma.
Muốn quy y pháp Phật Tiên gia,
Thì phải tránh nẻo tà lẽ vạy.

Tề Thiên Đại Thánh

3. QUY Y TĂNG GIẢI

Tánh ở chơn, ấy gọi là Tăng,
Lòng thanh tịnh mới rằng tu niệm.
Còn mê muội khó tìm lý nhiệm,
Lóng sạch lòng, thúc liễm tu hành.
Tham thị phi công quả đầu thành,
Tìm cho rõ cội nhánh đạo lý.
Mà tu luyện giữ lòng bền bỉ,
Nãi tiên thiên Tăng thị nguơn tinh.
Tức chơn diên khá xét cho minh,
Phải bồi bổ trau mình thanh khiết.
Trừ tứ tướng, tam tâm giải tuyệt,
Ráng giới mài chín tiết cho chơn.
Là trúc cơ, đặc dục, kiết đơn,
Lo luyện kỹ, huờn đơn, ôn dưỡng.
Thoát thai với huyền châu kỹ lưỡng,
Phó Diêu Trì, đặng hưởng công phu.
Chớ đại ngậy giả dạng người tu,
Miệng kinh kệ, dạ mưu việc quấy.
Sửa hình dạng bề ngoài che đậy,
Làm cho người chẳng thấy việc tà.
Qui y Tăng, tâm địa thật thà,
Chớ chẳng phải bày ra hình tướng.

Không Không Phật

1. GIỚI SÁT SANH

Điều thứ nhất: sát sanh hại mạng,
Kẻ thác oan, thù oán rất sâu.
Báo đời này cho tới kiếp sau,
Nghịch oan ấy chừng nào đặng giải?
Nay vào đạo, trau lòng **nhân** ái,
Xét con người đến loại côn trùng.
Chúng sanh đều có một tánh chung,
Hình thể khác, nhưng đồng sợ chết.
Vì lẽ đó, ta đừng cố giết,⁽¹⁾
Hay xúi người thể giết cho mình.⁽²⁾
Hoặc thấy ai toan việc sát sinh,
Mà lại nở làm thinh, ý đẹp.⁽³⁾

(1) Thân sát
(2) Khâu sát
(3) Ý sát

Nhiều người nói câu này quá hẹp:
“Thú Trời sanh để giết mà ăn.”
Vậy kẻ nào bị cọp bắt ăn,
Muỗi mòng cắn, cũng rằng Trời định?
Vì ngon miệng, sao đành quấy tính,
Chẳng xót thương, liều lĩnh dao đâm.
Hoặc bẫy dò, bắt sống giam cầm,
Hại sanh mạng, đang tâm chẳng kính.
Cũng gọi sát, khi mình còn tánh:
Hoặc giận hờn, mưu tính độc sâu,
Hoặc bước chơn, trùng kiến đạp nhàu,
Hoặc tay bẻ cọng rau vô có.
Phàm đã quyết tu hành phải nhớ,
Răn sát sanh từ chỗ tế vi.
Người xót thương mạng vật thể ni,
Thần Thánh cũng nể vì, mền đức.

2. GIỚI THÂN ĐẠO ⁽¹⁾

Thứ hai: chớ phạm điều thân đạo,
Thấy của người: châu báu, bạc vàng.
Bụng tham lam, cướp giựt hung tàn,
Hoặc thâm lén, đoạt sang cho được.
Nay vào đạo, gìn lòng mực thước,
Chẳng còn theo lối trước nghinh ngang.
Tuy là không trộm cắp quả tang,
Nhưng chánh **nghĩa** chưa hoàn toàn mấy.
N như mượn vật, không người tự lấy,
Chừng trả giao thì thấy tổn hao.
Hoặc bày ra cờ bạc, chứa râu,
Hại người khổ biết đâu mà kể!

Dụng quyền thế, ép người dung lễ,
Tiếng thở than, há dễ đành ngơ.
Hoặc của công đem dụng việc tư,
Mà tự tưởng khư khư là trí.
Nên dám nói câu này nghịch lý:
“*Trộm quốc gia xét kỹ lỗi gì?*”
Lấy của công, tội lớn xiết chi,
Đồ tam bảo, phạm thì khó gỡ!
Vật dầu nhỏ: chỉ, kim, rau, cỏ,
Tự hỏi mình: Nó có chủ không?
Vậy mỗi khi, trước hỏi vui lòng,
Sau mới đặt phép dùng của ấy.
Cho tới món ai cho cũng vậy,
Không thiết cần, mà lấy là tham.
Lòng thanh cao, liêm khiết siêu phàm,
Thì thiên định mới kham nhập thánh.

⁽¹⁾ Thân nghĩa là trộm cắp.
Đạo nghĩa là cướp giựt.
Hai chữ đều có nghĩa tham lam, mà chữ trước nhẹ hơn chữ sau.

3. GIỚI TÀ DÂM

Thứ ba: cấm tà dâm cầu thả,
Có tình riêng, mong thỏa dục tâm.
Cùng vợ chồng kẻ khác âm thầm,
Làm sái lễ, nữ nam rối loạn.
Muôn việc ác, dâm là đầu đảng,
Hằng gây ra thảm trạng vô ngần.
Chẳng tìm phương trăm thảo trừ căn,
Biết bao thưở dứt ngăn hậu hoạn.
Nay vào đạo, suy cùng nghĩ cạn,
Giữ vợ chồng đôi bạn sắt cầm.
Việc gió trăng mưa chác lỗi lầm,
Làm bại hoại chơn tâm đạo đức.
Khi trọng bịnh tà dâm đã dứt,
Chớ tưởng mơ, hồi ức hoan tình.

Mà lấy lời rù yên, quên anh,
Hoặc tà địa, tự mình lui tới.
Tánh phóng túng, dục tâm dễ khởi,
Muốn tu hành, trì giới mới kham.
Chẳng khinh khi lỗi nhỏ, dám làm,
Giữ sơ tánh, đâu ham bóng sắc!
Người ở thế nhơn luân giữ chặt,
Điều nguyệt hoa dè dặt là ngoan.
Chẳng những là bảo đặng thân an,
Con cháu cũng kiện toàn, sáng trí.
Hưởng tu luyện phải càng bền chí,
Tinh để hao thì khí phải suy.
Khí đã suy, thần dễ thoát ly,
Thần bằng thoát, mong chi thành Đạo.

4. GIỚI VỌNG NGŨ

Thứ tư: phải chừa điều vọng ngữ,
Lời nói ra, nên giữ thiệt thà.
Một mảy lông, chớ chịu sai ngoa,
Tròn chữ **tín**, mới là quân tử.
Bốn điều cấm thuộc về vọng ngữ:
Một: nói ra tráo trở phải chăng,
Có nói không, không có vô bằng,
Mất chơn thiệt gọi rằng nói dối.⁽¹⁾
Hai: bịa đặt, thêu thùa nhiều lối,⁽²⁾
Xúi giục người sôi nổi bất bình.
Một xích hai, kêu gọi sóng tình,
Khiến phong hóa phải sinh đời bại.

⁽¹⁾ Vọng ngữ.

⁽²⁾ Ý ngữ.

Ba: xuyên tạc, buông lời chửi bới,⁽³⁾
Làm cho người bối rối đảo điên.
Bốn: là hay đót thọc hai bên,⁽⁴⁾
Khiến chồng vợ, anh em rời rã.
Nay vào đạo, mau mau cải quá.
Chẳng những không dối giả hại người.
Lúc chuyện trò, cũng chẳng nói chơi,
Hay bướng bỉnh, hứa rồi chẳng nhớ.
Thêm có kẻ bày điều bợ đỡ,
Hoặc tội mình, trở đổ người hiền.
Nếu tự khinh, nét ở xéo xiên,
Chúng khi dễ, trách phỉen ai được?
Phàm muốn nói, xét sau nghiệm trước,
Lựa những lời mực thước, tinh thâm.
Đạo cầu nơi thành tín tịnh tâm,
Sai chữ **tín**, khó tầm nẻo chánh.

⁽³⁾ Ác ngữ.

⁽⁴⁾ Luông thiệt.

5. GIỚI ẨM TỬU, NHA PHIẾN

Thứ năm: chẳng nên dùng rượu mạnh,
Vị nồng cay, kích tánh loạn tâm.
Uống say sưa, **trí** phải hôn trầm,
Tránh sao khỏi lỗi lầm lảm việc.
Gương trước mắt, nhiều điều đáng tiếc,
Người trở nên mất nét, hư thân.
Lại còn thêm tánh bạo hay sân,
Khô gia quyến, đổ lãn cơ nghiệp.
Theo tánh dục, rượu năng dẫn huyết,
Khi ốm đau, mới thiệt nên dùng.
Lúc bình thường, một giọt khuyên dùng,
Vậy mới phải người từng thạo luật.
Còn nha phiến chất kia độc nhất,
Tuy giải nguy, cứu cấp cũng hay.

Nhưng tập ghiền, thân thể võ gây,
Cửa nhà cũng hóa bay theo gió.
Giới này phạm, không lo chừa bỏ,
Bốn giới trên rất khó giữ tròn.
Nếu sát sanh, đạo, vọng, dâm bôn,
Ắt truy lạc, tâm hồn thống khổ.
Nay vào đạo, phải thường gắng vó,
Các nhiệm duyên lem ó tâm điền.
Sớm trừ xong, nương bác nhả thuyền,
Mới mong đặng về miền Cực Lạc.

BÀT TIẾT CA

1. KHUYẾN HIẾU CA

Cửa Đạo muốn gần kề,
Thương song thân khá biết.
Chín tháng mẹ curu mang,
Không đem lòng oán siết.
Lại đến lúc lâm bồn,
Tâm thần thêm rữ rệt.
Mắt thấy đặng con thơ,
Hao hơi gần muốn tuyệt.
Nhũ bộ trọn ba năm,
Càng tiêu khô hải huyết.
Chịu nắng lại dầm mưa,
Cơm tiền cha chẳng tiếc.
Chí chẳng quản nhọc nhằn,
Vi thương con rất thiết.
Sản xuất đặng đông con,
Tình đồng thương chẳng biệt.

Trương Quả Lão

BÀT TIẾT CA

2. KHUYẾN ĐỂ CA

Một cội trở nhiều ngành,
Anh em là cốt nhục.
Xúm xít lúc thơ măng,
Chung cùng đồng hảm hút.
Ngọt béo cũng cam phân,
Yêu thương thường nhịn nhục.
Vắng mặt hỏi han tìm,
Nào rời nhau một phút.
Chớ tưởng sự sang hèn,
Đừng nghe lời xúi giục.
Ruột thịt rút quãng xa,
Sanh ra điều bất mục.
Đỡ giúp lúc tai nạn,
Không ngờ tình thủ túc.
Khỏi phụ kẻ sanh thành,
Vô vong công dưỡng dục.

Trương Quả Lão

3. KHUYẾN TRUNG CA

Chức vụ phải lo tròn,
Hết lòng, nào triển trệ.
Chẳng những đối vua trung,
Đối mình, người cũng thế.
Phải hiểu với **vua** trung,
Vụ yên dân mới quý.
Đức, trí, liệt, ngu trung,
Bốn điều tua xét kỹ.
Còn đối **mình** chăm coi,
Lương tâm đúng hiệp lý.
Chớ để dục tình khiến,
Vấn tâm thường bất quý.
Đối với **người**, thành tâm,
Ăn lương khá tận tụy.
Cho tới giúp giùm ai,
Hứa rồi đừng bỏ hủy.

4. KHUYẾN TÍN CA

Tiếng nói khá kiêng dè,
Đừng buông lời thái quá.
Miệng hứa chẳng quên sai,
Gìn hoài nào lãng dạ.
Tánh hạnh giữ chơn thành,
Không nên sanh dối giả.
Kết bậu bạn tin nhau,
Chừa mưu sâu chước lạ.
Tưởng tin chớ nghi ngờ,
Nghi ngờ ra bất nhã.
Xử thế dứt sai ngoa,
Sai ngoa thì chác họa.
Gạt gẫm dối khi người,
Như khi Trời ắt đọa.
Thất tín hết ai tin,
Người chê khinh xảo trá.

Trương Quả Lão

5. KHUYẾN LỄ CA

Sách quân tử dạy bài trị quốc,
Rằng tứ duy lễ trước bốn điều.
Lễ tuy chi tiết còn nhiều,
Động, ngôn, thị, thính, gốc vào tu thân.
Trong gia tộc thân thân trưởng trưởng,
Ngoài triều đình hương đảng tôn ty.
Xem thơ tướng thử kinh Thi,
Người mà vô lễ, thác đi cho rồi.
Kìa Lễ ký dạy người giữ lễ,
Kinh ba trăm, khúc kể ba nghìn (ngàn).
Uy nghi ta phải giữ gìn,
Phòng khi giao tiếp kẻ trên, người ngoài.
Ta thất lễ, một đời áy náy,
Nói hay làm, nghe thấy người khinh.
Người khinh, khinh cả nước mình,
Ta nên gìn giữ đình ninh một đời.

6. KHUYẾN NGHĨA CA

Nghĩa kia vốn thình thình đường cái,
Lễ ở đời đều phải noi qua.
Trung thành nghĩa đối quốc gia,
Vào trong giáo dục, gọi là nghĩa phương.
Nào ai nỡ tham vàng bỏ nghĩa,
Của phù vân chớ kể giàu sang.
Dưỡng sinh nghĩa trọng non vàng,
Từ ô cũng biết tìm đường trả ân.
Trước sau nghĩa quân thần trọn vẹn,
Khá khen loài ong kiến nhỏ nhen.
Màu da vàng, trắng, đỏ, đen,
Người tuy bốn bề, nghĩa nên một nhà.
Chuyện Quán Trọng, Thúc Nha còn để,
Vàng dầu chia mà nghĩa vẫn còn.
Lòng người là tấm lòng son,
Nghĩa như sắt đá, vẫn còn trợ trợ.

7. KHUYẾN LIÊM CA

Trong xã hội có nền đạo đức,
Cái đức **liêm** quý nhứt trên đời.
Liêm là không có ái tài,
Giữ lòng khiết bạch phẩm người thanh cao.
Lúc làm quan, tư hào không lấy,
Khi còn nghèo, chút mảy không tham.
Tránh điều lợi dục không làm,
Không thềm trược phú, thà cam thanh bần.
Nếu giữ đặng mùi phần liêm khiết,
Đủ làm gương khí tiết cho người.
Liêm là chuông cảnh tỉnh đời,
Không vì vàng đỏ, ra người lòng đen.
Cho nên biết tham tiền có hại,
Hoại nơn tâm là tại xa hoa.
Kiệm cần, biết đủ, rõ ra,
Là phương tối diệu để mà dưỡng liêm.

8. KHUYẾN SĨ CA

Nhân cách cốt ở đường chí khí,
Tự cường do tự sĩ mà ra.
Sĩ là thẹn kém người ta,
Thẹn điều ô hạ, chớ sa bước vào.
Biết sĩ mới siêu cao phẩm cách,
Biết sĩ nên trong sạch tánh tình.
Bụng không hổ với Thần minh,
Không làm bại giá, ô danh ở đời.
Nếu ai đã ra loài vô sĩ,
Đã làm cho kẻ bỉ người khinh.
Sĩ là gương phản chiếu mình,
Sao cho đá trắng giữa thành ngọc trong.
Tâm vốn thiệt: thiên lương Trời phú,
Niệm quấy sanh, biết hổ, biết kinh.
Cho nên: quân tử tự mình,
Diệt ngay niệm quấy, đổi lành mới yên.

1. BÀI SƠ GIAI ⁽¹⁾

Đã nhập môn cầu sám,
Sơ giai lý đặng minh.
Trước thật lòng kính tín,
Lo tập tánh sửa mình.
Điều quấy khá lánh xa,
Ba giếng tua giữ chính.
Năm hằng chớ bỏ qua,
Luân hồi là máy kín.
Muôn vật cậy nương nhau,
Thương người thể thương mình.
Bớt lửa lòng nóng nảy,
Chế lục đục phục bình.
Đừng lạc đường chỉ biểu,
Thì thấy rõ phép linh.

⁽¹⁾ Bài này thuộc về Chánh kiến, cũng có nghĩa là: hữu tâm hướng Đạo (có lòng xu hướng về Đạo).

2. BÀI THỨ GIAI ⁽¹⁾

Bước vào bực Thứ giai,
Đã rõ biết tín thành.
Tâm ý phải hiền lành,
Nẻo luân hồi xa lánh.
Nếu không tránh lỗi nhỏ,
Tai họa dấy biến sanh.
Dần lòng đừng nóng nảy,
Chừa nét xấu cạnh tranh.
Tham lam là nguồn cội,
Muôn dữ ấy ngọn ngành.
Đừng lạc làm đường lối,
Mà sa đọa hư danh.

⁽¹⁾ Bài này thuộc về Chánh tư duy, cũng có nghĩa là: Thành tâm hướng Đạo (lòng thành xu hướng về Đạo).

3. BÀI CHÁNH GIAI ⁽¹⁾

Bước qua ngạch Chánh giai,
Tâm chí đã giới mài.
Trước gìn lòng thành tín,
Ý lành phải bền dai.
Ăn nói lời ngay thẳng,
Không chút mảy đơn sai.
Chẳng những là làm quấy,
Nói quấy cũng mang tai.
Muốn cầu cho nên đạo,
Tâm khẩu chớ đổi hai.
Thật thà và thuận hậu,
Lòng tốt đặng lâu dài.

⁽¹⁾ Bài này thuộc về Chánh ngữ, cũng có nghĩa là: Ngôn chánh thuận Đạo (lời nói chơn chánh thuận theo lẽ Đạo).

4. BÀI CHUẨN ÂN ⁽¹⁾

Đã lên bực Chuẩn ân,
Cần phải hiểu nguồn tâm.
Ba nghiệp: ý, thân, khẩu,
Nhứt là: sát, đạo, dâm.
Trừ xong là chứng bực,
Thành quả rất cao thâm.
Bằng cứ mê ân ái,
Sát cầm thú dưỡng thân.
Lại còn ham lợi lộc,
Cướp giựt, bị luân trầm.
Tránh các bợn như ấy,
Bền gìn thanh tịnh tâm.
Có ngày đặng giải thoát,
Vào cảnh Phật Lôi Âm.

⁽¹⁾ Bài này thuộc về Chánh nghiệp, cũng có nghĩa là: ngôn hạnh hiệp Đạo (lời nói, việc làm, hiệp với lẽ Đạo).

5. BÀI THIÊN ÂN ⁽¹⁾

Tới Thiên ân bực thầy,
Phải chọn nghề sanh nhai.
Cấm buôn bán khí giới
Cùng sanh vật mọi loài,
Hay là thịt lục súc.
Tự giết bán ra ngoài.
Bán rượu món đồ độc,
Uống ăn người chịu tai.
Chọn ngày bói quẻ đối,
Gạt gẫm độ qua ngày.
Lựa nghề nào khiết tịnh,
Phạm hạnh dứt tư tài.
Vụ về công ích sự,
Chắc sẽ gặp Như Lai.

⁽¹⁾ Bài này thuộc về Chánh mạng, cũng có nghĩa là: Khiết kỷ tu thân (ăn ở trong sạch để trau thân).

6. BÀI HUỆ ÂN ⁽¹⁾

Thọ chúc Huệ ân sư.
Tu hành phải cần siêng.
Bốn điều nên cần thủ,
Mỗi việc khá tùy duyên.
Điều **dữ** tuy chưa phát,
Đề phòng chớ đảo điên.
Điều **dữ** bằng mà dấy,
Ăn năn sám hối liền.
Điều **lành** như chưa phát,
Khiến nó vọt mau lên.
Điều **lành** bằng đã dấy,
Ráng sức mưa trì diên.
Tâm hành tinh tiến mãi,
Nhắm một hướng Tây thiên.

⁽¹⁾ Bài này thuộc về Chánh tinh tiến, cũng có nghĩa là: Tâm tịnh ngộ Đạo (tâm thanh tịnh mới hiểu Đạo)

7. BÀI PHÁP ÂN⁽¹⁾

Vào hạng Pháp ân sư,
Tham thiền chớ mỗi lòng.
Bốn niệm làm căn bản,
Quán cho đến suốt thông.
Niệm **thân** là bất tịnh,
Ô uế chẳng sạch trong.
Niệm **thọ** là đau khổ,
Tưởng vui kỳ thiệt không.
Niệm **tâm** là quán tưởng:
Tâm diệt sanh vô thường.
Niệm **pháp** là vô ngã,
Đâu là chủ nhơn ông.
Xét việc đời như thế,
Chánh niệm dứt long đong.

⁽¹⁾ Bài này thuộc về Chánh niệm, cũng có nghĩa là: Tham thấu thiền Đạo (tham thiền xét thấu chơn Đạo).

8. BÀI PHẬT ÂN HAY LÀ TỔ SƯ⁽¹⁾

Cao tột Phật ân sư,
Hoàn toàn chủ cái ta.
Giáo, lý, rồi hành, quả,
Bốn thời trọn trải qua.
Lòng tử như nước sạch,
Êm đềm dứt lãng ba.
Trí huệ do đây phát,
Chẳng còn có chướng ma.
Sáng rộng tâm vui đẹp,
Niết Bàn há phải xa.
Tới đó đặng thông thả,
Độ người thoát ái hà.
Giác hành phải trọn đủ,
Tự giác rồi giác tha.

⁽¹⁾ Bài này thuộc về Chánh định, cũng có nghĩa là: Giác hạnh viên mãn (trí sáng và công đức hai bên trọn đủ).

KHUYẾN THẾ

Cấm tử sắc với sai ngoa,
Đừng mê yến tửu, nguyệt hoa chói gần.
Gần ắt tiêu lần nhà cửa,
Mối oan gia nợ ấy nữa gây hoài.
Sanh gian xảo, phải mang tai,
Diêm Vương Ngài giận, quỷ rày bắt đi.
Gông cùm xiềng tỏa li bì,
Chịu thôi hình phạt ai bi xiết nào!
Kêu Trời chẳng thấu Trời cao,
Địa ngục kết án dẫn vào khảo tra.
Tù lao khổ sở lắm a!
Đầu thai lừa ngựa xiết là lao đao!
Kiếp này lộn tới kiếp sau,
Xin đừng làm dữ, ước ao phi nguyên.
Nếu chưa đền nợ tiền khiên,
Dầu cho có cánh khôn miền bay cao.

Ăn năn kiếp trước tầm phào,
Trách mình đền tội, bôn đào khôn phương.
Sửa tâm tánh, giữ cương thường,
Gìn lòng ngay thẳng là phương trau mình.
Lâu xanh bài bạc tội tình,
Các điều gian xảo, khá xin bỏ chừa.
Xa bài bạc, rượu chớ ưa,
Xảo gian nhứt nhứt phải ngừa mới xong.
Phạm nhiều tội, vẫn vương lòng,
Lời này khuyến thế để phòng gương chung.

Lê Lão Sư

GIÁC THẾ

Người mê muội khác chi quá chén,
Chạy lảng xăng chẳng vẹn đàng nào.
Rượu hôn tâm miệng đã ném vào,
Mùi cay đắng chịu sao cho nổi.
Vây khá bỏ kéo sa nhằm tội,
Tua ăn năn tự hỏi lỗi lầm.
Giảm khẩu căn, xét gẫm lương tâm,
Lánh hôn muội triêm đầm trên thế.
Làm bại hoại phách hồn trầm trệ,
Tháp Linh Sơn chậm trễ khó lên.
Cội bồ đề vun bón cho bền,
Đường u ám chẳng nên phóng tánh.
Mau hồi ngộ kèm lòng vững mạnh,
Đến Niết Bàn nhập thánh siêu phàm.
Tâm hoa tiêu chỉ nẻo vô vàm,
Nơi giác ngộ mới kham trỗi gót.
Tại chốn ấy hào quang muôn giọt,
Ánh sáng trưng chẳng lọt bụi dơ.
Cõi Thiên cung Tiên Phật đợi chờ,
Tình lân mẫn ước mơ cứu hộ.
Rước lương thiện đem về Tịnh Độ,
Mở từ bi tế khổ giúp đời.
Nếu linh hồn muốn đặng thanh thoi,
Theo đàng chánh thoát nơi biển tục.
Ráng dẫn chế thất tình lục dục,
Đó là miền địa ngục trầm luân.

Xui khiến lòng ham hồ vô chừng,
Thêm xác thịt che dưng tai mắt.
Linh hồn bị buộc ràng rất chặt,
Mang nặng nề thắt ngặt khó từ.
Vật trên đời có tướng phải hư,
Đâu giữ đặng chắc khư còn mãi.
Lời Tiên Phật: hữu hình tắc hoại,
Lo làm lành hóa giải tội căn.
Lúc lâm chung hồn phách siêu thăng,
Nương phước báu giác đặng cõi thọ.
Đến bậc ấy lỗ tai nghe rõ,
Mắt sáng trong xem rõ dường gương.
Khá hăng ngày tu luyện cho thường,
Thì thấy rõ Tiên phương Phật pháp.
Cây cối đặng tược chồi rậm rạp,
Nhờ dày công trái giáp nhiều bông.
Vật xảo tinh thì phải kém công,
Nên quan tước khá mong tập học.
Muốn gặt hái đặng nhiều lúa thóc,
Lo cày bừa, khó nhọc cho siêng.
Người lòng thành vào đạo Phật Tiên,
Thì bền chí tinh chuyên tu luyện.
Nếu dục tặc có đâu nên chuyện,
Uổng công phu sai siển giữa đường.
Cạn xét suy, thức tánh lo lường,
Càng ngày đặng thêm tường nguồn cội.

Tề Thiên Đại Thánh

CÙNG KHỐN GIẢI

Người quân tử khốn cùng chẳng núng,
Kẻ tiểu nhân gặp túng lạng dùng.
Thuận lẽ Trời, số phận khá từng,
Bằng tranh cạnh vậy vùng khó được.
Người phú túc, bởi chung kiếp trước,
Đặng duyên lành, hưởng phúc ngày ni.
Khó nghèo, vì công thiếu quả vì,
Rán bền chí tu trì kéo uổng.
Đừng thấy khó đem lòng sầu muộn,
Mà không gìn, bỏ luống công phu.
Hiếu sắc thân là huyễn khá tu,
Ham ăn mặc, ngao du chẳng ích.
Nẻo bản tiện là điều nhỏ nhít,
Theo đảng ngay, chớ nghịch lòng lành.
Xưa Phật Tiên đối lạnh tu hành,
Rán bền chí, siêu sanh Tịnh Độ.
Nếu vì nổi khốn cùng nê cố,
Ắt dễ đâu thức ngộ trí chơn.
Đạo Phật Tiên tánh mạng trọng hơn,
Nếu rủi gặp lăm cơn nguy biến.
Lòng cũng chẳng đời đời xao xuyên,
Mà chăm nom quyền luyến cuộc trần.
Mau tính tâm, nợ thế giảm lần,
Thì mới đặng kê gần minh đạo.

Liên Hoa Tán Nhơn

TẬT ĐỐ GIẢI

Người quân tử vậy đoàn giảng tập,
Không tự hiềm cao thấp sang hèn.
Chẳng câu mâu tranh cạnh đua chen,
Tầm lương hữu làm quen han hỏi.
Thường giao hảo người hay kẻ giỏi,
Mà chịu lòn tìm tối lý mâu.
Dạ chơn thành tôn kính vấn cầu,
Nơi khuyết điểm mới hầu thông hiểu.
Vớ kẻ dưới vui lòng chỉ biểu,
Giúp thêm người tài thiếu đủ đầy.
Muôn tu hành cửa Đạo xum vậy,
Thì khá phải tưởng thầy thương bạn.
Nếu mau đặng trau dồi tánh mạng,
Thấy điều lành khuyên ráng làm ra.
Gặp lỗi lầm chỉ dẫn tránh xa,
Biết tương ái ấy là trợ lực.
Con sai siển bạn can ngăn dứt,
Chớ sanh lòng bức rức giận hờn.
Vậy mới rằng học đạo tu chơn,
Đừng thấy kẻ tài hơn ganh gổ.
Tua chừa bỏ tánh tà tật đó,
Bạn hay lành là chỗ thom chung.
Biết xét suy cạn nghĩ cho cùng,
Thì mới đặng thung dung khoái lạc.

Hải Triều Thánh Nhơn

BẠO TÁO GIẢI

Người tu niệm lướt hờn đập đục,
Mộc can năng sanh xúc hòa tâm.
Nhá họa tai thì vương lỗi lầm,
Bằng nê cố sa đầm giận nóng.
Ắt nẻo chánh khó mong tầm ngóng,
Ráng sửa mình chớ vọng việc tà.
Vùi lửa lòng dần chế tinh ma,
Điều phi thị bỏ qua đừng chấp.
Hạ mình xuống ở theo phẩm thấp,
Có lẽ đâu làm vấp sai đàng.
Xưa Phật Tiên, nhục nhã chẳng màng,
Làm nên Tổ, độ an muôn vật.
Hễ mộ Đạo, tác lòng thành thật,
Lo tu trì chơn chất hòa bình.
Việc hơn thua gây gổ chớ nhìn,
Khí tảo bạo giữ gìn kèm chế.
Đừng học chước theo trang dối thế,

Lấy áo khăn làm nề tu hành.
Tánh nóng còn háo thắng đua tranh,
Ưu dua mị dạ đành bợ đỡ.
Nghe xúi giục lửa lòng hâm hờ,
Đốt tâm can, cạn mỡ khô tinh.
Làm hư hao tánh mạng chẳng kinh,
Miễn là đặng khoe mình hơn chúng,
Dầu hiểm trở lòng không ngại ngưng,
Rốt cuộc rồi thì cũng hết vinh.
Tam bửu đều thọ hại khó gìn,
Ngũ đức lại tán khuynh bại hoại.
Đến chừng ấy mới tường trái phải,
Vóc hình khô huyết hải tiệt khuy.
Mạng căn đâu cầm đặng khỏi nguy,
Tánh tảo bạo, xét suy chừa bỏ.
Dầu mấy mọn giận hờn lỗi nhỏ,
Phủ sạch không, mới rõ chơn tâm.
Nếu muội mê chác lấy lỗi thâm,
Thì minh đạo khó tầm cho gặp.

Tam Phong Đạo Nhơn

KHẨU THIỆT GIẢI

Vô cửa Đạo cần ngôn cần hạnh,
Khá thốt lời minh chánh từ hòa.
Sửa tác lòng tiếng nói thiệt thà,
Điều phi thị gốc là lưỡi miệng.
Tua xét kỹ, ngừa phòng luận biện,
Kéo lỗi làm xao xuyên trí khôn.
Khẩu thiệt là xuất nạp chi môn,
Đường tiết tháo muội hôn ắt tộ.
Nền đức hạnh siên sai quan hệ,
Người xem vào lờn dễ bị khinh.
Việc nên hư họa phước bởi mình,
Vì tiếng nói không gìn chẳng giữ.
Xét suy trước, là trang quân tử,
Thốt lời sau, đàm sự ích đời.
Khuyên cho người lòng quấy đổi đời,
Theo nẻo chánh, là nơi đức hạnh.

Tiếng phi lễ ngăn dè khá tránh,
Lời hư ngôn ngoan nganh nên chừa.
Miệng lưỡi thường bén tợ đao cưa,
Một mảy quấy đủ vừa sanh hại.
Chớ bao biếm vắn dài khôn đại,
Đừng khoe khoang làm phải nói hay.
Lời hoang đàng thất tín không ngay,
Nếu chẳng bỏ thì tai họa tới.
Chừa rửa thả, buông lời chưởi bới,
Làm hao hơi, tiếng ngợi khen nào!
Việc chẳng lành, chớ thốt tiếng vào,
Một than lửa đốt bao rừng bụi!
Xét lấy đó, tỏ tường may rủi,
Khá sửa trau sạch phỉ tiếng tà.
Lòng dữ lành lưỡi miệng bày ra,
Chẳng cẩn thận, thì xa đạo chánh.

Quan Âm Bồ Tát

NHƠN NGÃ GIẢI

Vào học đạo chẳng phân hơn ngã,
Phật chẳng màng vóc giả hình phi.
Trọng huyễn thân sanh tánh khinh khi,
Muốn hơn chúng chẳng vì thiên hạ.
Tính chước quý đặng mong sang cả,
Toan kế tà bươn bả tranh quờn.
Ép người thua, mình mới đặng hơn,
Thì ắt phải tổn hơn ích kỷ,
Làm việc quấy thương thiên hại lý,
Lo phi thân chẳng nghĩ xét suy.
Một mai dầu đại nạn đến kỳ,
Minh bật dạng, người thì bóng khuất.
Ở trên thế thoát còn thoát mất,
Lấy sắc thân nhận thật là TA.
Thì sanh ra bỉ thử cách xa,
Ắt lòng lầy lòng tà tội tệ.

Tánh tự đắc tội hình nào kể,
Dạ tham lam chẳng nệ nghĩa nhân.
Khá hồi tâm tương ái tương thân,
Người vui vẻ chia phần hỷ hạ.
Nếu gặp lúc lo rầu buồn bã,
Tua xót thương đồng dạ ưu tư.
May sang giàu phú túc hữu dư,
Làm phương tiện bỏ hư tế khổn.
Như không của, lấy công giúp khốn,
Cũng làm lành khỏi tốn bạc tiền.
Giữ tánh ngay, từ huệ tương liên,
Thời minh đạo phước duyên gặp đến.

Đạo Đức Thiền Sư

LẠI ĐẠO GIẢI ⁽¹⁾

Hiều mùi ngọt, vì đà nếm đắng,
Gặp tanh hôi, rõ đặng thơm tho.
Muốn tu hành, tinh tấn lần mò,
Chớ bê trễ, âu lo cho kịp.
Học tánh mạng là điều cần kíp,
Năng trau giồi, chớ nghiệp giảm tiêu.
Lắm công phu, duyên quả càng nhiều,
Té nguy cấp, tu kiêu bỏ lộ.
Thương già yếu, giúp người khốn khổ,
Hằng gìn lòng, kiên cố siêng làm.
Chẳng dễ dầu nhập thánh siêu phàm,
Tích âm chất thì kham nên việc.
Đừng bỏ luống ngày giờ rất tiếc,
Bóng quang âm xét biết là vàng.
Dầu lâm cơn cực nhọc chớ màng,

Ráng ra sức bạo gan chống trả.
Thường thâm xét, tránh xa mảy quá,
Ấy là phương tự hạ đấng cao.
Thấy mọn lành, mau khá sửa trau,
Ví chẳng khác vào sâu do cạn.
Hoặc đạo lý khảo tra chưa hẳn,
Ráng kiếm tìm bậu bạn hỏi han.
TÁNH siêng năng phải nẻo Tiên bang,
THÂN biếng nhác thiệt đàng địa ngục.
Ý như dóc vượt vòng trần tục,
TÂM ân cần nhịn nhục dày công.
LỰC lượng thâm, cá cũng hóa rồng,
Chầy ngày mới trông mong kết quả.
Tua chừa bỏ thói quen lại đọa,
Bỏ đức công, thoát quá trầm luân.
Chớ muội mê, lời dặn không tuân,
Há đâu đặng khỏi chung khổ hải?

Trùng Dương Đế Quân

⁽¹⁾ Tục thường đọc là *LẠI ĐẠO*. Đọc cho đúng là *LÃN ĐẠO*.

TÀI TRÍ GIẢI

Người đời thầy trân tài trọng trí,
Vì mến đường phú quý lợi danh.
TÀI, thông minh, kỹ xảo đua tranh,
TRÍ, mưu lự, biến sanh quyết kế.
Muốn đặng cuộc lợi danh trên thế,
Phải cấy nương lầy nể trí tài.
Chịu nhọc thân, dạ cũng chẳng nài,
Hao khí huyết hình hài không ngại.
Tuy là đặng giàu sang chí toại,
Cạn nghĩ suy chỗ hại tinh thân.
Cũng có khi danh lợi chưa phân,
Mà phải chịu khuynh thân nguy mạng.
Ấy là bởi lòng tham vô hạn,
Bị trí tài trở phản thương thân.
Học hồ đồ, tài trí khôn phân,
Chẳng biện đặng, sánh cân chơn giả.
Lại thêm nổi bày điều xảo trá,

Nặng khua môi dối giả gạt đời.
Tặng mình hay dưới mắt không người,
Khoe lanh lợi luận lời khôn giỏi.
Muốn áp chế buộc người lòn lỏi,
Dắt sái đàng sao khỏi hại thân.
Làm lụy người mà gọi thi ân,
N như mù quáng mò lặn nẻo tối.
Giả tài trí lòng không tự hối,
Đàm thị phi bày mối kiếm ăn.
Thiệt trí tài đâu dạ kiêu căng,
Chẳng ý lầy tài năng làm trọng.
Lo tánh mạng là điều sở vọng,
Lòng chơn thành không giọng khoe khoang.
Thường phỏng tâm sư hữu hỏi han,
Tìm lý nhiệm đặng toan tu niệm.
Kẻ giả dối nhiều lời sanh chuyện,
Hổ lương tâm bái kiến Phật tiền.
Mau sửa mình, trau tánh tinh chuyên,
Bằng không vậy xa giềng đạo chánh.

Huyền Thiên Thượng Đế

HOẠN NẠN GIẢI

Muôn tu luyện chớ nhờn hoạn nạn,
Mà đôi đời xao lãng chí mình.
Đạo bao la thiên địa tối linh,
Vớt phàm tục siêu sinh Tịnh Độ.
Thành Tiên Phật vượt qua biển khổ,
Cũng nhờ chưng tâm cố lực cần.
Chẳng đắm mê danh lợi ái ân,
Không thấy khó tâm thần biến cải,
Dẫu bệnh hoạn hiểm nguy chớ ngại,
Gìn tắc lòng nhẫn nại lúc cùng.
Xưa Phật Tiên khôn đốn muôn trùng,
Cũng ráng sức vẫy vùng chống trả.
Chịu cực nhọc nên công đặng quả,
Đến cung Tiên thông thả thanh nhàn.
Biết thấp cao cây lửa thử vàng,

Xét trong lúc cơ hàn rõ dạ.
Đừng thói chí lâm con hoạn họa,
Bị khinh khi nhục nhã mựa phiền.
Khá song tu tánh mạng tinh chuyên,
Thì thấu đáo đạo Tiên phép Phật.
Thường gắng sức tu bồi âm chất,
Giữ thi chung thành thật tự nhiên.
Nếu tai truân, tâm tánh đảo điên,
Ắt lỗi bước xa miền minh đạo.

Diêu Trì Kim Mẫu

ÚY NAN GIẢI

Trong thiên hạ có chi rằng khó,
E lòng người chẳng có vững bền.
Lo tu hành phước địa đặng lên,
Sửa tâm tánh thiệt nên kiên cố.
Muôn đặng chuyện thì đừng sợ khổ,
Việc khó khăn là chỗ công lao.
Kèm tác lòng lần thấp lên cao,
Ắt thấy đặng ngày sau công cả.
Việc dễ đúng lẽ đâu kết quả,
Rán trau thân, giữ dạ đừng xao.
Dẫu gặp cơn khó cũng chớ nao,
Tu tánh mạng thế nào chẳng khó?
Hễ hành đạo thường năng gắng vó,
Đắc quả rồi mới rõ diệu huyền.
Thoát luân hồi, noi dấu Phật Tiên,
Miền Cực Lạc ở yên thông thả.

Trau tánh mạng là điều lớn cả,
Dẫu lâu ngày chớ khá ngã lòng.
Bằng nửa chừng thấy khó phé vong,
Biết bao thuở vào vòng minh đạo.
Mong tu luyện huyền cơ thấu đáo,
Đừng muội mê trọng bảo sắc thân.
Cứ một lòng kiên cố ân cần,
Thì gặp đặng Thánh Thần giúp sức.
Phàm dữ cứu tất năng dữ lực,
Chớ yếu lòng thấy cực thối lui.
Trước khổ lao, sau đặng rõ mùi,
Chùng ấy mới an vui cửa Đạo.

Huyền Đô Đại Pháp Sư

THÀNH TÍN GIẢI

Chữ tín vốn ngũ hành thuộc thổ,
Chánh giác tâm, Tịnh Độ là miền.
Người tu hành muốn rõ chơn truyền,
Ý thánh thiết, chẳng thiên chẳng dối.
Sau như trước giữ gìn một mối,
Thấy lợi danh không đổi không màng.
Chí bền như ngọc báu kim cương,
Chẳng hư hoại, mới toàn tánh mạng.
Hoặc phải lúc cơ hàn hoạn nạn,
Trợn thì chung chó lảng chó xao.
Dẫu gặp cơn oai võ hùng hào,
Lòng kiên cố, đừng nao đừng núng.
Bằng một mảy vọng tâm phóng túng,
Ắt đàng ngay khó trúng mà vào.
Nhu âm dương thất tín tiếp giao,
Tam tài khí khỏi sao điên đảo.
Chớ nê cố thị phi khí ngạo,
Lòng tưởng tin trực đạo nhi hành.
Có Thần linh âm trợ kẻ lành,
Cửa Tiên Phật chơn thành đặng gặp.

Văn Tuyên Khổng Thánh

NHÂN QUẢ GIẢI

Xét điều nhân quả có chẳng?
Người mà vô đạo tưởng rằng là không.
Lẽ Trời báo ứng rất công,
Nhân này quả ấy, trả đồng chẳng sai.
Trông dưa trông đậu thuở nay,
Giống nào sanh nẩy có lai bao giờ.
Kiếp xưa phải, kiếp nay nhờ,
Do theo công quả, dành chờ hôm nay.
Ai cư gian hiểm mang tai,
Nếu chưa báo ứng, hưởng rày phước dư.
Bằng mà tội trước chưa trừ,
Nay còn thêm dữ, báo ư nhân tiền.
Ăn năn cải dữ làm hiền,
Gìn lòng thiện niệm phước liền đến ngay.
Mà như chưa hưởng kiếp này,
Khấu trừ tội trước, dành rày kiếp sau.
Ví như muốn biết kiếp đầu,
Xem trong đương kiếp thế nào hưởng đây.
Kiếp sau với muốn biết hay,
Hành tàng đương kiếp, tỏ bày thật hư.

Viên Tiên

SẮC DỤC GIẢI

Tu phép chánh, thận dè sắc dục,
Phải sớm lo bỏ tục theo chơn.
Nếu động dâm, lửa phát trong tâm,
Chưa giao hiệp, khí thần hao tán.
Huống sắc dục trường trung bảo mẫn,
Cốt tủy khô, tánh mạng sao toàn!
Đứng anh hùng thoát hiểm dễ dàng,
Gặp ma sắc, tiêu tan đờm khí.
Chẳng phải bực trượng phu, liệt sĩ,
Nào mấy ai khỏi lụy tình si.
Tâm phải thường phản chiếu mỗi khi,
Dầu Tây Tử, xú bì chi khác!
Kia ruộng rẫy, ngày ngày bừa phát,
Tu cũng là hăng sát dục tâm.
Dứt gốc chồi, sau hết nảy mầm,
Thấy sắc đẹp, bằng cầm chẳng có.

Đó là ái địa đầu rất khó,
Phải thiệt lòng trừ bỏ mới kham.
Chỉ xem không, ngòi tịnh chẳng làm [vô vi],
Không phép chế, luống ham tu luyện.
Chẳng những kẻ xuất gia đừng luyện,
Người tại gia vụ chuyện nhơn luân.
Bớt nguyệt hoa cũng một việc cần,
Tinh đầy đủ, thể thân cường tráng.
Sanh con trẻ khỏi mang bệnh hoạn,
Mới nói dòng sáng láng nhiều đời.
Nhu đắm sa sắc dục vui chơi,
Đạo người mất, Đạo Trời khó gặp.

TRƯỚC KHÔNG GIẢI

(tức là chấp không, dính không)

Phát a nậu đa la tam miệu,
Tâm bồ đề phổ chiếu thiên ban.
Phải nào đoạn diệt khô khan,
Tuy không, mà thể vẹn toàn chẳng không.
Phật chẳng nói: “*Sắc không, không sắc,*
“Sắc là không, không sắc nào hai?””
Có không, thiếu sắc chi hoại,
Xung rằng tu niệm, ích ai chỗ nào?
Tránh huyên não, lảng xao con vợ,
Tìm non cao, quyết ở hang sâu.
Làm ra dáng bộ tự cao,
Vô vi thanh tịnh, khoe màu Phật Tiên.
Thỉnh xem thử, kìa thiên địa đó,
Vô vi mà liệt bố muôn loài.
Ngó lên nhứt nguyệt vân xây,
Vô vi, mùa tiết tự bày chẳng sai.

Còn Vua Thánh bề ngoài chẳng động,
Mà chúng dân đặng thống trị ngay.
Tuy không mà có, ai tày,
Phải nào ngoan cố như loài đá kia.
Tánh mạng học, trước khi cầu biết,
Biết rồi, sau mới kiệt lực làm.
Biết là sở dĩ để làm,
Làm là sở dĩ đặng toàn biết đây.
Mài gạch tường có ngày thành kiếng,
Học Đạo sao lười biếng chẳng suy?
Khôi tâm, chỉ niệm làm chi,
Ngoan không, đoạn diệt là phi Đạo màu.
Từ mẹ đẻ đến sau, người thọ,
Khí âm dương lẫn có hậu thiên.
Căn trần tạp khí đảo điên,
Nếu không **điểm** hóa, hườn nguyên đặng nào?
Xin khuyên kẻ khổ lao học Đạo,
Cửa “*trước không*”, rớt ráo đã thông.
Mựa đừng tróc ảnh bộ phong,
Theo đường thật tế, mới mong Đạo thành.

ÂN ÁI GIẢI

Người sống tuổi trăm năm ít có,
Số sang hèn, yếu thọ, biết đâu!
Hôm qua cỡi ngựa qua cầu,
Mà nay đã thấy đâm đầu vào sãng (hòm).
Lìa con vợ vứt quặng tiền bạc,
Chỉ mang theo tội ác mà thôi.
Thuốc tiên,⁽¹⁾ tìm học được rồi,
Mà không tu luyện ấy người ngu si.
Muốn hành đạo, tinh vi phần tẩn,
Giữ vô tình, tâm cứng như gang.
Mảng lo con vợ trăm đàng,
Thì mình chẳng khác với hàng thường nhơn.
Đó là dạy việc trần khá lánh,
Đường ái ân nên tránh cho xa.

⁽¹⁾ Tức là Đại dược.

Cuộc đời trăm sự giả mà,
Phải tường tánh mạng mới là thiệt chơn.
Tình ân ái mắc chun khó gỡ,
Khiến trong lòng sâu khổ đa đoan.
Bày ra kế lặn, mưu gian,
Hại nhơn ích kỷ, tai nàn phải mang.
Coi thường cả hổ lang, thủy hỏa,
Chỉ xoay quanh theo bả lợi danh.
Vì con, vì vợ kinh dinh,
Dẫu cho tổn đến mạng mình, sá chi!
Rồi đến lúc khí suy lực kiệt,
Thân ốm đau nằm liệt trên giường.
Dầu con, dầu vợ có thương,
Cũng không cứu được khỏi vương tử thân.
Xin khuyên răn ân cần học Đạo,
Cửa ái ân xét thấu tu hành.
Trừ phi tổng tử, dưỡng sanh,
Kỳ dư đoạn dứt ngon lành một dao.

VINH QUÝ GIẢI

Cảnh sang cả, ai mà không quý,
Nhưng trái đường đạo lý, chớ màng.
Ngộ Chơn ghi mấy lời than,
Chép ra đây để hãn tàng ý xưa.
Không cầu Đạo, mê đồ khó thoát,
Đừng cậy tài, thất lạc chơi vui.
Trăm năm lửa nháng mấy hồi,
Một đời sự nghiệp, bèo trôi khác nào.
Tham lợi lộc, chỉ cầu vinh hiển,
Chẳng cố nhìn, thân hiện suy mòn.
Đông vàng dầu chất bằng non,
Vô thường quý đến, đứt lòn khỏi chẳng?
Lời Kheo Tổ khuyên hăng để ý:
*“Tâm an còn bội quý tam công.
“Tánh kèm định vững như trời,
“Trường thành vạn lý vẫn đồng như nhau.”*

Trên lời dạy mấy câu rành rẽ,
Trọng nghĩa nhân, quyền thế coi khinh.
Nên cầu thiên tước quý vinh,
Đừng mê nhân tước quý vinh theo đòi.
Nay thử xét những người đi học,
Dựa hàng song, khó nhọc mười năm.
Quên cả ăn, bỏ cả nằm,
Tay cầm quyển sách, chăm chăm học hoài,
Sự lo nghĩ đêm ngày không ngớt,
Tinh thần hao, khí phách cũng suy.
Quý vinh thế đó hay chi,
Rủi lâm đại hạn có gì dính thân?
Sao bằng trước ân cần học Đạo,
Lo tu thân, trọn bảo khí thần.
Tự nhiên theo đuổi tánh chơn,
Thế gian giả sự, oán hờn gươm đao.
Bài này dạy sang giàu chớ mến,
Dầu sang giàu, chẳng biến cải tâm.
Mây may vinh quý đừng tâm,
Giữ lòng trong trắng, quyết tham Đạo màu.

TÀI LỢI GIẢI

Lời Chí Thánh khi xưa đã chỉ:

“Quân tử là xét nghĩa mà làm.

“Thấy ai tính lợi, lòng tham,

“Biết là kẻ ấy đành làm tiểu nhon.”

Đức Đạo Tổ khuyến nhon: *“Chớ khá,*

“Chuộng vật nào đắt giá, khó mua.”

Lại rằng: *“Khả dục, đừng ưa,*

“Tâm ưa sẽ bị xô đùa, rối beng.”

“Chừa vàng bạc, sơn xuyên đầy dẫy,

“Thần Tiên cười, há thấy mà mê.”

Ấy lời Lữ Tổ khuyên về,

Lợi tài chớ mến, bỏ bề tu thân.

Lợi tài có hai phần nên xét,

Ngoài thế tài, phải biết pháp tài.

Bạc vàng vốn thuộc thế tài,

Tinh thành, công đức, pháp tài nên tu.

Túng nhờn dục, mắng cầu tiền bạc,
Miễn túi đầy, nghiệp ác dám làm.

Quét vơ của cải thế gian,

Đặng ngàn muôn vạn, khó toan quày đầu.

Sao bằng giữ đưng cầu tiền bạc,

Đề lòng vào đạo pháp, đức công.

Giúp người phương tiện vẹn xong,

Tự trau hạnh nét, gìn lòng nghĩa nhân.

Tuy ở thế, bụi trần thường rửa,

Trọng pháp tài làm cửa tiền tu.

Tiên thiên chon bửu khá cầu,

Ham chi giả bửu, hưởng nào bền dai!

Chư sư tổ pháp tài trước trọng,

Rồi sau nhờ biết dụng thế tài.

Xây nền đạo đức lâu dài,

Giúp người độ chúng, muôn loài gọi ơn.

Khuyên học giả nhon nhon đã phá,

Ải lợi tài thoát quá cho xong.

Bằng không, nặng lợi bên lòng,

Tà còn thắng chánh, khó mong Đạo thành.

SẮC THÂN GIẢI

Lão Tô nói: *“Ta mang đại khổ,
“Sở dĩ là tại có sắc thân.
“Đến khi ta chẳng còn thân,
“Thì ta đâu có chịu phần tai nguy.”*
Lại rằng: *“Để sau thì thân tiến,
“Bỏ ra ngoài, thân chuyển lâu dài.”*
Kim cang kinh nói như vậy:
“Đừng đem thân tướng cầu Ngài Như Lai.”
Trang Tử dạy: *“Buồn thay! Kẻ thế,
“Lo dưỡng lành mong để tôn sanh,
“Nào dè hình chẳng trường sanh,
“Tướng sai như thế, há đành noi theo.”*
Mỗi cử động người đều quy tướng,
Để hiển vinh sung sướng cái thân.
Ngày đêm mưu lự tán thân,
Dè đâu tứ đại là thân tạm thời.

Hạn kỳ đến, hết rồi dương khí,
Là đồng phân trắng địa trống rau.
Thế thì chơn ở chỗ nào?
Giả còn đem giả thêm vào ích chi?
Sao chẳng xét: Có gì là thiệt,
Sáu căn vì xúc tiếp sáu trần.
Sanh ra sáu thức hại thân,
Bằng không sắc tướng, sáu trần khó xâm.
Kẻ học giả muốn tâm chơn Đạo,
Ải sắc thân châu báu đã thông.
Hữu hình tắc hoại đừng mong,
Vô hình vô tướng hiểu thông tánh trời.
Việc hữu tướng, người đời xét rõ,
Mới thoát ly cái vỏ sắc thân.
Tìm tu choặng pháp thân,
Càng ngày, càng thấy kẻ gần Đạo chơn.

NGẠO KHÍ GIẢI

“Người quân tử trông lòng dễ thọ,

“Lời thánh hiền khuyết bổ cho mình.”

“Khiêm tôn như ánh quang minh,

“Đường như dưới thấp, thiết tình cao xa.”

“Đừng tự kiến, chắc là sáng láng,

“Chớ tự cao, mới đáng hiền tài.”

“Không khoe, công cả rõ bày,

“Chẳng kiêu, phước lộc càng ngày gia tăng.”

Có câu dạy: Chớ rằng ngạo khí,

Phải tôn hiền, khuất kỷ là hơn.

Tự ty, tự tiểu bản thân,

Bất dinh, bất mãn, tinh thần vượt cao.

Lòng cần mẫn chăm vào việc học,

Thường hạ mình, chí dốc hiều thêm.

Kính thầy, chịu bạn, cầu truyền,

Dẫu ai trẻ tuổi, chẳng hiềm thấp cao.

Đặng như thế người nào chẳng mến,

Bực chơn sư tìm đến hóa duyên.

Lâu ngày, xét thiệt người hiền,

Mới là truyền quyết Thiên Tiên Đạo mầu.

Đừng tưởng dễ, làm cầu tà pháp,

Tự phụ rằng: Đã đắc Đạo rồi!

Nào dè cửa rẽ của hôi,

Cả gan hạ thủ, bại đòi mạng căn.

Lại một nhóm nhà văn khoe giỏi,

Ý học cao, bàn nói ý riêng.

Đạo là chơn lý vô biên,

Không chơn sư dạy, cứu nghiên khó tường.

Đạo chẳng phải ở trong văn tự,

Đơn kinh là để mở kiến văn.

Lời thầy dựa đó làm bằng,

Cho người mau hiểu, xin đừng chấp kinh.

SÂN HẬN GIẢI

Quét vọng niệm thì tâm sáng tỏ,
Ấy nguyên nhân Tịnh Độ Phật Đà.
Tu phước, tu huệ cũng là,
Trước xua sân hận cho ra khỏi lòng.
Sân chẳng dứt, hận không chừa cải,
Đọa tử sanh khổ hải luân hồi.
Xin đừng sở đắc tìm tòi,
Bụi trần đâu khởi, ta người há phân.
Trên là dạy: Hận sân có hại,
Làm cho người trẻ nãi tu hành.
Lâu ngày kết tụ sẽ thành,
Cổ trùng rất độc trong mình hư thân.
Bên ngoài cũng có phần tổn hại,
Khiến người ta bại hoại tinh thân.
Khác nào răn, rít kẻ gần,
Sanh ra hoạn họa, thoát thân dễ gì.

Người học Đạo độ suy hà hải,
Nhu trời cao rộng rãi xiết bao!
Tánh thuần như đất một màu,
Vật nào cũng chở, loài nào cũng nuôi.
Nhu biên cả, tới lui nước chảy,
Muôn rạch sông, êm ái kém rông.
Đời này kiếp nọ, suốt thông,
Chẳng chê dơ sạch, đục trong bao giờ.
Biết mấy kẻ hồ đồ học Đạo,
Nghịch cảnh thì tảo bạo sanh sân.
Hoặc vì phú quý không phần,
Hay là mất cửa, nộ sân đùng đùng.
Hoặc thấy kẻ anh hùng, ganh ty,
Hay bị chê, tởi trí sanh sân.
Bình tâm định chí, cân phân,
Việc xong thì phóng, chớ cầm đưng lưu.
Bằng chẳng vậy, ý mưu thù oán,
Trong tác lòng, mất sáng thiếu khôn.
Tánh tình muội muội, hôn hôn,
Làm sao vọng tưởng bảo tồn Đạo cao.

NHẬM TÁNH GIẢI

Người chỉ biết có mình, không sáng,
Nhận mình hay, lại phản không rành.
Chấp nê một lẽ, sao đành?
Không tùy cơ chuyển, bất minh Đạo mầu.
Ấy lời dạy: thuận cầu tình, lý,
Mỗi việc chi, chớ ý tài cao.
Không nghe khuyên bảo chút nào,
Gọi là nhậm tánh, tự hào ai hơn?
Người từ lúc sanh thân đã chịu,
Khí hậu thiên nặng trĩu xiết bao!
Bởi do sắc dục tiêu hao,
Tiên thiên diệt tận, đọa vào khổ luân.
Tuy rất hại, nhưng chùng tự tỉnh,
Do chon truyền, đổi tánh tiên thiên.
Nhờ gần thầy bạn, người hiền,
Hư tâm cầu dạy, nghe khuyên sửa mình.

Mượn sức hiểu cao minh để phá,
Cái lưới mê tan rã mấy hồi.
Nhờ người lão luyện giúp hơi,
Vết tỳ bỗng tánh trau giồi tiêu ma.
Mượn cục đá non kia mài ngọc,
Càng tập cao, càng học càng hay.
Tuy ngu, sẽ sáng chẳng sai,
Tuy yếu mà mạnh, có ngày Đạo nên.
Người học Đạo không kèm nhậm tánh,
Tự xưng mình là Thánh là Thần.
Dẫu mà đứng trước Lão Quân,
Ngồi bên Phật Tổ, đặng gần ích chi?
Khuyên học Đạo, chớ vì cố chấp,
Nên nhu hòa rèn tập tánh tình.
Bằng mà nhậm tánh, mê tình,
Khó mong tưởng đặng chứng minh Bồ Đề.

QUỶ TRÁ GIẢI

Kinh đã dạy: “*Dĩ thành nhi nhập,*”

Nghĩa là: Nên chơn thật mà vào (học Đạo).

Oai Trời dẫu phạm bất câu,

Tinh thành cũng có thể cầu xá tha.

Trung dung nói: **Thành** là nguồn cội,

Chẳng thành thì mọi nỗi khó nên.

Ấy lời hiền thánh chỉ truyền,

Lòng đừng quỷ trá, là giềng tu thân.

Thảng không đặng chơn tâm thiệt ý,

Tốt bề ngoài, tâm lý xấu xa.

Chơn sư minh giám rọi qua,

Giả chơn dễ biết, khó mà gạt ai.

Chớ tráo trở, lừa thầy phỉnh bạn,

Rốt cuộc mình tự phản hại mình.

Làm cho kẻ ghét, người khinh,

Vậy thì quỷ trá thiệt tình ích chi?

Muôn học Đạo, quy y Tiên Phật,

Đường tiến tu, phải thật cố công.

Ăn ngay, ở thật làm lòng,

Chơn sư cảm động mới hòng chỉ trao.

Đừng lớn lối, câu cao biện luận,

Gặp trác ma, sanh giận sanh hờn.

Dầu cho khổ cực nhiều con,

Tục tình chớ nhiễm, tu chơn bèn lòng.

Khuyên học Đạo đã thông quỷ trá,

Đổi ra người lòng dạ chí thành.

Trên đường tiến bộ thiệt hành,

Cảm thông trời đất, tiền trình vẻ vang.

Bằng chẳng vậy, hành tàng quỷ trá,

Nơi tác lòng bịnh đã nhiễm sanh.

Lần lần mất hết chơn thành,

Làm sao đắc Đạo, đạt thành quả cao?

THAI NGHỊ GIẢI

Không thầy bảo, mà người hiểu biết,
Trên trời không kể xiết Thần Tiên!
Dẫu ai trí huệ, tài hiền,
Trước khi thầy dạy, chớ thiên cưỡng bàn.
Cầu thầy chỉ, dạy phang luyện tập,
Rõ cơ màu, gấp gấp hạ công.
Phải cần chỉ dạy mới thông,
Ý riêng chớ vội minh mông nghĩ bàn.
Kìa Đạo lý thanh thang huyền diệu,
Lớn bao trùm chẳng thiếu chỗ nào.
Nhỏ trong sợi tóc cũng vào,
Thế là đoạt hết cơ màu Hóa Công.
Tu phải thoát khỏi vòng nhị khí,
Âm dương thành nhưt Lý mới yên.
Hậu thiên đổi lại tiên thiên,
Trời còn chẳng trái,⁽¹⁾ tiên khiên diệt hình.

⁽¹⁾ Tiên thiên nhi thiên phát vi.

Phép tu luyện phải minh hỏa hậu,
Hái thuốc rồi lo nấu thuốc màu.
Kết đơn, phục dược hai hầu,
Trước là thai kiết, kế cầu thoát thai.
Tuy nói vậy, khó bày tỉ mỉ,
Bực cao minh cần chỉ chứng bằng.
Nếu không thấu rõ linh căn,
Chánh tà khó biện, giáng thẳng đầu rành.
Lại có kẻ đọc kinh tưởng đủ,
Hiểu sai lầm, chẳng vụ cứu tra.
Nghe tên: long, hổ, quy, xà,
Nghĩ là tâm thận cùng là phế can.
Tụ thai thánh, lại bàn khí kết,
Kịp vô vi, bỏ hết công phu.
Chi bằng đừng có bày tu,
Thông minh giả dạng, kẻ thù hại sanh.
Khuyên học Đạo lòng lành tỉnh ngộ,
Không độ mình, còn độ được ai.
Đừng ham thai nghị, thường sai,
Không thầy chỉ dạy, biết ngày nào nên.

HUYỄN HƯ GIẢI

Sách Nho dạy: “*Lý chơn thiết tiến,*”

Tu phải hành mới tiến bước mau.

Luôn luôn phấn chấn đừng nao,

Càng ngày thâm tháo, càng cao lên hoài.

Tam Giáo Tổ dạy ai cũng thế,

Lấy tu thân thật tế làm đầu.

Đừng ham những việc cơ cầu,

Nói nhiều mà chẳng ai đâu thiết hành.

Người thượng trí khi sanh đã biết,

Thung dung làm mỗi việc dễ dàng.

Bực trung do tượng, ý bàn,

Học rồi mới biết, chí toan lợi mình.

Người hạ trí học hành khó nhọc,

Phải dày công, lăn lóc mà làm.

Tùy theo bực, ráng cho kham,

Qua loa lấy có, dẫu làm khó nên.

Kẻ học Đạo khá bền tâm chí,

Chuyên một lòng, chớ nghĩ đa đoan.

Xem kinh, đọc sách vội vàng,

Khác nào cỡi ngựa, qua đàng xem hoa.

Tưởng Đạo dễ [thì], khó mà học nổi,

Khi ngã sa, bồi rối trong lòng.

Nay Vương, mai Lý, tây đông,

Biết chi tánh mạng mà hòng tu thân.

Xin khuyên kẻ chơn tâm học Đạo,

Ai huyền hư rớt ráo đã thông.

Phản nào chẳng thiết, quét xong,

Học, hỏi, suy, biện, thành công tại làm.

Nếu trái lại, chẳng kham mở trí,

Vụ hoang đường, thiết lý bỏ ra.

Thanh xuân thời buổi trôi qua,

Không chuyên thiết Lý, Đạo mà khó minh.

VỌNG TƯỚNG GIẢI

Các kinh sách giảng bày chí Đạo,
Mà chẳng ghi hóa hậu nơi nào.
Muốn tường bí quyết lý cao,
Hãy cùng Tiên Thánh hiệp nhau xét rành.
*“Có nhiều kẻ không hành mà nói,
“Chỉ có ta ít nói mà hành.”*
Hãy tìm đến chỗ tinh anh,
Đừng theo vọng tưởng, chẳng thành việc chi.
Đạo rất quý, có gì cao nữa,
Phải dụng công bữa bữa tìm cầu.
Từ nơi cạn, đến chỗ sâu,
Luôn luôn sấn tới, mới hầu rõ thông.
Chớ tưởng quấy: không công mà đặng,
Đừng nghĩ lầm: có sẵn dễ dàng.
Nếu không chứa đức vẹn toàn,
Làm sao Đạo cả vững vàng kết tinh.

Đạo rộng lớn minh minh võ trụ,
Nên mỗi người có đủ một phần.
Ngũ hành, lý khí sanh thân,
Trong người có Đạo là phần phải tu.
Lòng mê hoặc, mịt mù khó biết,
Bởi thức thần tạo nghiệp chẳng lành.
Khiến nên khó nổi tiến hành,
Tính thì phải lẽ, làm thành trái ngang.
Phàm mỗi việc phải tàng hư thiệt,
Thuận tự nhiên, trừ tuyệt vọng tư.
Tồn tâm, lập chí khư khư,
Vô vi sẽ có Tổ Sư hộ trì.
Kẻ học Đạo gắng ghi ra sức,
Hành cố ngôn, ngôn tức cố hành.
Bằng không, vọng tưởng phát sanh,
Hành ngôn chẳng hiệp, khó thành Đạo cho.

SANH TỬ GIẢI

Trang Tử nói: *“Chon nhon thuở trước,
“Thác không màng, chẳng ước sống lâu!*

“Khi ra cũng thể khi vào,

“Không vừa, không trống, chút nào lòng thiên.

“Nhu buổi sáng, nghe truyền Đạo cả,

“Đến khi chiều, chết há tránh phiền.”

“Đạo này huyền diệu vô biên,

“Người đời căn tánh đảo điên khó thành.”

Là bởi có tham sanh ô tử,

Chấp có thân, liễu ngộ khó thay!

Học hay hành Đạo khoan thai,

Chết thân chẳng tiếc, linh đài thản nhiên.

Thân tứ đại, nhân duyên giả hiệp,

Kết huyễn hình, hết kiếp rã tan.

Món không thiệt, chớ có màng,

Tử sanh như một, vẹn đàng tu thân.

Trang Tử dạy: *“Tinh thân phải nhiếp,”*

Đặng như vậy, số kiếp trường sanh.

Bằng ai quên hết tử sanh,

Chắc là đặng quả vô sanh cao cường.

Càng sợ chết, tâm thường kinh khủng,

Hình tuy còn, khí dừng đâu còn!

Trăm tà, ngàn quái xen lòn,

Còn chi là chánh, là chơn tinh thần.

Khuyên học Đạo, người cần xét rõ,

Ai tử sanh, gắng vó đã thông.

Chi chi cũng gác ngoài vòng,

Phú cho Thiên mạng, bận lòng ích chi?

Luôn luôn phải hằng suy chữ Đạo,

Các việc đều tinh táo thừa hành.

Bằng không, rất khó đạt thành,

Mong chi đắc Đạo quả lành cho siêu.

TỰ MÃN GIẢI

Kinh Dịch nói: “*Tôn là phận thấp,
“Thấp mà không bắt cập mới hay.”*

Bằng ai khiếp nhược là sai,

Tinh thần trung đạo như vậy ở đâu?

Kinh Đạo Đức có câu chỉ dạy:

“*Trống lòng mình, bụng lại phải đầy.”*

Trống như đục, đạo đức đầy,

Phải nào no bụng, như người hiểu sai!

Thượng Dương bảo: Có rày ba giới,

Học Đạo đừng phạm tới những điều:

Một: Tâm hướng đạo mà kiêu,

Ý mình phú quý, chẳng chịu học ai.

Còn có ý chê người, khinh miệt,

Ấy gọi là gian quyết khá chừa.

Hai: Nghe tiểu pháp mà ưa,

Đem ra cưỡng giải, để lừa chúng sanh.

Tưởng mình đặng tài lành hùng biện,

Ấy gọi là khóa huyền khá trừ.

Ba: Lòng nửa tín nửa ngờ,

Chẳng màng sanh tử, chỉ lo làm tiền.

Thường trọng lợi, coi hèn thân mạng,

Ấy là không tri mạng khá răn.

Theo lời dạy, khá siêng năng,

Bỏ lòng tự mãn, học năng tiến hành.

Nền Đại Đạo minh minh vô tận,

Thắng như mà thối, tấn, chẳng rành.

Hữu, vô, hai ngã lộn quanh,

Thỉ chung không trọn, khó thành đại công.

KHINH MẠN GIẢI

Trung dung nói: *“Lớn thay, Thánh Đạo!*

“Trái khắp cùng, hoài bão muôn loài.”

Đạo Quân cũng có lời này:

“Trên trời dưới đất, Đạo rày tối tôn.”

Phục Mạng dạy: *“Tiên thiên một vật,*

“Không có hình, vốn bất tầm hơi.

“Làm đầu muôn vật trên đời,

“Chẳng theo mùa tiết đổi dời, điều linh.”

Mấy lời đó chỉ mình Đạo cả,

Lớn vô biên, sâu quá khôn lường.

Tuy không mà chứa nhiều đường,

Dám nào khinh mạn, coi thường bỏ qua!

Xin Giáo Chủ cả ba tông giáo:

Thích, Lão, Nho, đặng Đạo thành chơn.

Chư Sư, chư Tổ hóa nhơn,

Cũng theo Đại Đạo, độ lẫn chúng sanh.

Đạo quý trọng, bất sanh bất diệt,

Đâu phải là một việc tầm thường.

Nếu không nghiên cứu tỏ tường,

Công phu tánh mạng mơ màng khó tu.

Xin khuyên kẻ tìm cầu học Đạo,

Khinh mạn quan rớt ráo đã thông.

Thờ thầy, kính bạn hết lòng,

Như lên bả ngàn, qua sông cậy đò.

Bằng chẳng vậy, không lo chẳng ráng,

Muôn việc chi, khinh mạn bôn-chôn.

Hoặc là tánh nóng mắt khôn,

Làm sao vọng tưởng bảo tồn Đạo chơn.